

Số: 1647/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 257/STP-VP ngày 17/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình thực hiện liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học), căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính liên thông trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tổ chức tập huấn sử dụng Hệ thống dịch vụ công cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính liên thông theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP các PVP;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC-PC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Quốc Vinh

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT LIÊN THÔNG CÁC TTHC: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, HƯỞNG CHẾ ĐỘ TỬ TUẤT/HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG/HƯỞNG MAI TÁNG PHÍ

(Kèm theo Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I: DANH MỤC CÁC TTHC LIÊN THÔNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
I	Lĩnh vực: Tư pháp - Công an - Lao động - Bảo hiểm xã hội					
1	Liên thông thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	<p>- Nếu có nhu cầu, người dân được nhận trích lục khai tử ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>+ Đối với Công an xã, thị trấn 02 ngày làm việc;</p> <p>+ Đối với công an thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh 04 ngày làm việc.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	<p>- 5.000 đồng/trường hợp nếu đăng ký khai tử quá hạn, đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.</p> <p>- Tất cả các trường hợp đăng ký khai tử khác: Miễn lệ phí.</p> <p>- Xóa đăng ký thường trú: Không thu lệ phí.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Luật cư trú ngày 11/7/2013.</p> <p>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và</p>	12-17

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
					biện pháp thi hành luật cư trú. - Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú. - Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú. - Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20/11/2014 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú. - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	
2	Liên thông thủ tục: Đăng ký khai tử,	- Nếu có nhu cầu, người dân được nhận trích lục khai tử	Bộ phận Tiếp nhận	- 5.000 đồng/trường hợp nếu đăng ký khai	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Cư trú ngày 11/7/2013;	18-35

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
	xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	<p>ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng): Tổng thời gian là 28 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 20 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần: Tổng thời gian là 33 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 25 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): Tổng thời gian là 12 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 08 ngày; thời gian</p>	và Trà kết quả UBND cấp xã	<p>tử quá hạn, đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.</p> <p>- Tất cả các trường hợp đăng ký khai tử khác: Miễn lệ phí.</p> <p>- Xóa đăng ký thường trú: Không thu phí/lệ phí</p> <p>- Hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Không thu phí/lệ phí</p>	<p>- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật An toàn vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.</p> <p>- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;</p> <p>- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;</p> <p>- Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
		<p>chuyển hồ sơ là 04 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Tổng thời gian là 48 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 40 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Quyết định số 150/2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh: Tổng thời gian là 30 ngày, trong đó</p>			<p>nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</p> <p>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú;</p> <p>- Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20/11/2014 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
		<p>thời gian giải quyết là 24 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 06 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công</p>			<p>- Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;</p> <p>- Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;</p> <p>- Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước;</p> <p>- Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam ban hành Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
		hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.			- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	
3	Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	<p>- Nếu có nhu cầu, người dân được nhận trích lục khai tử ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng): Tổng thời gian là 28 ngày trong đó thời gian giải quyết là 20 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần: Tổng thời gian là 33 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 25 ngày; thời gian</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	<p>- 5.000 đồng/trường hợp nếu đăng ký khai tử quá hạn, đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.</p> <p>- Tất cả các trường hợp đăng ký khai tử khác: Miễn lệ phí.</p> <p>- Hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Không thu phí/lệ phí</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.</p> <p>- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm</p>	36-52

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
		<p>chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): Tổng thời gian là 12 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 08 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 04 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Tổng thời gian là 48 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 40 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng</p>			<p>xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.</p> <p>- Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động - Thương</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
		<p>mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh: Tổng thời gian là 30 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 24 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 06 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng</p>			<p>binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;</p> <p>- Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước;</p> <p>- Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam ban hành Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số Trang
		<p>hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p>				

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC LIÊN THÔNG

I. LĨNH VỰC: TƯ PHÁP - CÔNG AN - LAO ĐỘNG - BẢO HIỂM XÃ HỘI



1. Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TP-CA.01	
2	Liên thông thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã. - Qua Bưu điện. - Qua hệ thống mạng điện tử. 		
	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3	<p>* Hồ sơ đăng ký khai tử:</p> <p>- Giấy tờ phải xuất trình:</p> <p>Bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, hoặc chứng minh nhân dân, hoặc thẻ căn cước công dân, hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử.</p>	x	
	<p>- Giấy tờ phải nộp:</p> <p>+ Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu;</p>	x	

<p>+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 34 Luật Hộ tịch và Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, cụ thể:</p> <p>Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử; đối với người chết do thi hành án tử hình thì Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình cấp giấy xác nhận việc thi hành án tử hình thay Giấy báo tử; đối với người bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án thay Giấy báo tử; đối với người chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn, bị giết, chết đột ngột hoặc chết có nghi vấn thì văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của Cơ quan giám định pháp y thay Giấy báo tử. Giấy báo tử do UBND cấp xã nơi người đó chết cấp nếu không thuộc các trường hợp chết nêu trên.</p> <p>(Người có trách nhiệm đăng ký khai tử theo Khoản 1 Điều 33 Luật Hộ tịch không có điều kiện trực tiếp đến cơ quan đăng ký, có thể ủy quyền cho người khác làm thay).</p>	X	
<p>* Hồ sơ xóa đăng ký thường trú: - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu);</p>	X	
<p>- Sổ hộ khẩu (bản chính) có đăng ký thường trú của người chết;</p>	X	
<p>- Bản sao trích lục khai tử.</p>		X
<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản chính để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		

2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).			
2.5	Thời hạn giải quyết: - Nếu có nhu cầu, người dân được nhận trích lục khai tử ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử. - Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + Thực hiện tại Công an xã, thị trấn: 02 ngày làm việc; + Thực hiện tại Công an thành phố Hà Tĩnh, Công an thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh: 04 ngày làm việc.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã.			
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Công an xã, thị trấn; Công an thành phố Hà Tĩnh, Công an thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng tử, Hộ khẩu			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
	Quy trình từ Bộ phận Một cửa sang công chức Tư pháp - Hộ tịch đến Công an xã, thị trấn hoặc Công an thành phố, Công an thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh.			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Thao tác thực hiện trên phần mềm DVC
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến công chức Tư pháp - Hộ tịch.	Công chức Bộ phận một cửa	0,5 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển bước tiếp theo , chọn người nhận là Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Bước 2	Kiểm tra thông tin và tiến hành đăng ký khai tử; trình lãnh đạo UBND cấp xã ký trích lục khai tử cho người được đăng ký khai tử.	Công chức Tư pháp - Hộ Tịch	01 ngày	Chuyển bước tiếp theo , chọn người nhận là Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 3	Ký trích lục khai tử, chuyển Bộ phận một cửa UBND cấp xã để thực hiện bước tiếp theo.	Lãnh đạo UBND cấp xã		Duyệt hồ sơ, chọn người nhận là Cán bộ một cửa hoặc công chức Tư pháp - Hộ tịch
Bước 4	- Lập hồ sơ xóa đăng ký thường trú, chuyển cho cơ quan Công an xóa đăng ký thường trú và thay đổi chủ hộ (nếu có).	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày đối với công an cấp xã	Chuyển cơ quan công an
Bước 5	- Công an xã, thị trấn thực hiện xóa đăng ký thường trú của người chết, thay đổi chủ hộ (nếu có). - Công an thị xã, thành phố thực hiện xóa đăng ký thường trú của người chết, thay đổi chủ hộ (nếu có).	- Công an xã, thị trấn - Công an thị xã, thành phố	- 02 ngày làm việc - 04 ngày làm việc	- Tiếp nhận liên thông - Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan) - Trả lời liên thông , chọn đơn vị nhận là UBND cấp xã đã gửi liên thông
Bước 6	Trả kết quả cho công dân	Bộ phận một cửa UBND cấp xã		Giao trả (khi khách hàng đến nhận kết quả)
Bước 7	Tổng thời gian giải quyết TTHC		04 - 06 ngày làm việc	
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất là 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC				

	<p><i>ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</i></p> <p><i>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></p>	
3	BIỂU MẪU (Các bước thực hiện phải kèm theo Mẫu 05, 06 tại mục 3.1)	
3.1	Biểu mẫu chung tại Bộ phận TN&TKQ	
	Mẫu số 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu số 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu số 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu số 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu số 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu số 06	Sổ theo dõi hồ sơ
3.2	Biểu mẫu thực hiện TTHC:	
	BM.KT-XTTr.01.01	 Mẫu - Tờ khai đăng ký khai tử (mẫu theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP) <small>BM.KT-XTTr.01.01.dc</small>
	BM.KT-XTTr.01.02	 Mẫu - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (mẫu HK02- Thông tư 36/2014/TT-BCA). <small>BM.KT-XTTr.01.02.dc</small>
4	HỒ SƠ LƯU Nêu các Hồ sơ cần lưu sau khi thực hiện TTHC.	

Hồ sơ thuộc trách nhiệm đơn vị nào được lưu tại đơn vị đó. Thời gian lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TP-CA-LĐ-BHXH.02	
2	Thủ tục Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã. - Qua Bưu điện. - Qua hệ thống mạng điện tử. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	<p>* Hồ sơ đăng ký khai tử:</p> <p>- Giấy tờ phải xuất trình:</p> <p>Bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, hoặc chứng minh nhân dân, hoặc thẻ căn cước công dân, hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử.</p>	X	
	<p>- Giấy tờ phải nộp:</p> <p>+ Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu;</p>	X	

	<p>+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 34 Luật Hộ tịch và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, cụ thể: Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử; đối với người chết do thi hành án tử hình thì Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình cấp giấy xác nhận việc thi hành án tử hình thay Giấy báo tử; đối với người bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án thay Giấy báo tử; đối với người chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn, bị giết, chết đột ngột hoặc chết có nghi vấn thì văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của Cơ quan giám định pháp y thay Giấy báo tử. Giấy báo tử do UBND cấp xã nơi người đó chết cấp nếu không thuộc các trường hợp chết nêu trên.</p> <p>(Người có trách nhiệm đăng ký khai tử theo khoản 1 Điều 33 Luật Hộ tịch không có điều kiện trực tiếp đến cơ quan đăng ký, có thể ủy quyền cho người khác làm thay).</p>	X	
2.3.2	<p>* Hồ sơ xóa đăng ký thường trú:</p> <p>- Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu);</p>	X	
	<p>- Sổ hộ khẩu (bản chính) có đăng ký thường trú của người chết;</p>	X	
	<p>- Bản sao trích lục khai tử.</p>		X
2.3.3	<p>* Hồ sơ hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng):</p> <p>- Sổ bảo hiểm xã hội (bản chính) của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội và người chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng bị chết;</p>	X	

	- Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;		X
	- Tờ khai của thân nhân theo mẫu;	X	
	- Biên bản họp của các thân nhân đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chọn hưởng trợ cấp tuất một lần theo mẫu; trường hợp chỉ có một thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc nhiều thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chỉ có một người đại diện hợp pháp mà lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì thân nhân lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc người đại diện hợp pháp của thân nhân chịu trách nhiệm về việc lựa chọn và không cần biên bản này;	X	
	- Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT trong trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;	X	
	- Giấy ủy quyền (nếu đối tượng đã từ trần có nhiều thân nhân).	X	
2.3.4	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần:		
	- Bản khai của đại diện thân nhân (kèm biên bản ủy quyền) hoặc người tổ chức mai táng (theo mẫu quy định);	X	
	- Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;		X
	- Hồ sơ của người có công với cách mạng.	X	

2.3.5	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007:</p> <p>- Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã (phường) nơi cư trú;</p>	x	
	- Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử.		x
2.3.6	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụu chiến binh:</p> <p>- Thân nhân người chết làm bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí gửi Hội Cựu chiến binh cấp xã (theo mẫu quy định).</p>	x	
	- Trường hợp người chết không còn thân nhân thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng ra tổ chức mai táng làm bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí gửi Hội Cựu chiến binh cấp xã (theo mẫu quy định).	x	
2.3.7	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc:</p> <p>- Bản khai của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã, phường nơi cư trú (theo mẫu quy định);</p>	x	

	- Biên bản họp gia đình đối với trường hợp không còn bố, mẹ, vợ hoặc chồng;	X	
	- Giấy chứng tử (đối với đối tượng đã từ trần) bản sao có chứng thực, hoặc bản sao trích lục khai tử.		X
2.3.8	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế:</p> <p>- Bản trích sao quyết định của đối tượng từ trần đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần;</p>		X
	- Giấy chứng tử hoặc bản sao trích lục khai tử.		X
2.3.9	<p>* Hồ sơ hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng):</p> <p>- Văn bản hoặc đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng;</p>	X	
	- Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;		X
	- Bản sao quyết định hưởng trợ cấp xã hội của người đơn thân đang nuôi con và bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục khai sinh của người con bị chết đối với trường hợp là con của người đơn thân nghèo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP;		X
	- Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc văn bản xác nhận của công an cấp xã, bản sao quyết		X

	định thời hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.		
2.3.10	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007:</p> <p>- Công văn đề nghị của UBND xã (phường) nơi đối tượng cư trú (theo mẫu quy định);</p>	X	
	<p>- Bản trích sao danh sách đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 hoặc bản sao một trong các quyết định được hưởng trợ cấp một lần (phục viên, xuất ngũ, thôi việc; trợ cấp một lần) hoặc bản sao quyết định hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC;</p>		X
	<p>- Công văn đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí (theo mẫu quy định);</p>	X	
	<p>- Danh sách tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo mẫu) gửi Chủ tịch UBND tỉnh đề ra Quyết định hưởng chế độ mai táng phí (theo mẫu quy định).</p>	X	
2.3.11	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi</p>		

	việc: - Bản trích sao quyết định kèm theo danh sách trang có tên đối tượng hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Ban CHQS huyện, thành phố ký sao đối với đối tượng do quân đội giải quyết, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký sao đối với đối tượng thuộc UBND tỉnh giải quyết);	x	
	- Công văn đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố kèm theo danh sách.		x
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản chính để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quyết (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Nếu có nhu cầu, người dân được nhận trích lục khai tử ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử. - Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng): Tổng thời gian là 28 ngày trong đó thời gian giải quyết là 20 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày. - Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần: Tổng thời gian là 33 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 25 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày. - Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): Tổng thời gian là 12 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 08 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 04 ngày. - Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân		

	<p>liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Tổng thời gian là 48 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 40 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh: Tổng thời gian là 30 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 24 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 06 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p>
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã.
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Công an xã, thị trấn hoặc Công an thành phố Hà Tĩnh, Công an thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh.
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng tử, sổ hộ khẩu, các quyết định cho hưởng chế độ mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng
2.10	Quy trình xử lý công việc:
	Quy trình từ Bộ phận Một cửa sang công chức Tư pháp - Hộ tịch đến công chức Văn hóa xã hội, Công an xã, thị trấn; Công an thành phố, Công an thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội cấp huyện; Sở lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Thao tác thực hiện trên PMDVC
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến công chức Tư pháp - Hộ tịch.	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ; Công chức Bộ phận một cửa	0,5 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển bước tiếp theo , chọn người nhận là Công chức Tư pháp - Hộ tịch
Bước 2	Kiểm tra thông tin và tiến hành đăng ký khai tử; trình lãnh đạo UBND cấp xã ký trích lục khai tử cho người được đăng ký khai tử.	Công chức Tư pháp - Hộ Tịch	01 ngày	Chuyển bước tiếp theo , chọn người nhận là Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 3	Ký trích lục khai tử, chuyển Bộ phận một cửa UBND cấp xã hoặc công chức Tư pháp - Hộ tịch để thực hiện bước tiếp theo	Lãnh đạo UBND cấp xã		Duyệt hồ sơ, chọn người nhận là Cán bộ một cửa hoặc công chức Tư pháp - Hộ tịch
Bước 4	- Lập hồ sơ xóa đăng ký thường trú chuyển cho cơ quan Công an xóa đăng ký thường trú và thay đổi chủ hộ (nếu có); - Lập hồ sơ giải quyết hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng) để tham mưu văn bản chuyển hồ sơ đến <i>cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã Công chức Văn hóa xã hội	0.5 ngày Thời gian giải quyết: 08 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày	Gửi liên thông , chọn đồng thời cơ quan Công an (cấp xã hoặc thành phố, thị xã); hoặc chuyển hồ sơ cho BHXH cấp huyện hoặc Phòng Lao động TB&XH cấp huyện

	<p>- Lập hồ sơ giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng);</p> <p>+ Hoặc lập bản khai đối với trường hợp hưởng mai táng phí khi người có công với cách mạng từ trần.</p> <p>+ Hoặc lập danh sách đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007;</p> <p>+ Hoặc lập hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh chuyển cho Hội Cựu chiến binh để xác nhận;</p>		<p>Thời gian giải quyết: 03 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 05 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 20 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>- Chuyển Hội Cựu chiến binh: ngay trong ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ. - Hội Cựu chiến binh xác nhận: 02 ngày - UBND cấp xã xác nhận, gửi Phòng LĐ-</p>	
--	--	--	--	--

	<p>+ Hoặc lập hồ sơ đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;</p> <p>+ Hoặc lập hồ sơ đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp mai táng phí quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;</p> <p>- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra văn bản đề nghị gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>		<p>TBXH: 02 ngày</p> <p>- Thời gian chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 05 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 05 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p>	
<p>Bước 5</p>	<p>- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho đối tượng người có công với cách mạng: Kiểm</p>	<p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ:</p>	<p>- Tiếp nhận liên thông</p>







	<p>tra lập phiếu báo giám và tổng hợp danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng và chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã. (chuyển sang bước 7);</p> <p>- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: thẩm định hồ sơ, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí cho đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụ chiến binh: Phối hợp với Hội Cựu chiến binh cấp huyện tổng hợp, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ mai táng phí, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện ký văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. (chuyển sang bước 6);</p>		<p>2 ngày</p> <p>5 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p> <p>Thời gian giải</p>	<p>- Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan)</p> <p>- Công an: Trả lời liên thông, chọn đơn vị nhận là UBND cấp xã đã gửi liên thông</p> <p>- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: Gửi liên thông, chọn cơ quan nhận là Sở Lao động – Thương binh và XH; gửi trả kết quả thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): chọn cơ quan nhận là UBND cấp xã đã gửi hồ sơ.</p>
--	--	--	---	--


	<p>- Đối với hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tiến hành rà soát, đối chiếu, tổng hợp kèm theo hồ sơ và danh sách đối tượng, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp mai táng phí quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế: Kiểm tra hồ sơ, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét. (chuyển sang bước 6).</p>		<p>quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	
	Xóa đăng ký thường trú và thay đổi chủ hộ (nếu có), chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã.	<p>- Công an xã, thị trấn - Công an thành phố, thị xã</p>	<p>02 ngày 04 ngày</p>	
	Kiểm tra hồ sơ, giải quyết chế độ tử tuất để trả kết quả cho UBND cấp xã.	Bảo hiểm xã hội cấp huyện	09 ngày	

Bước 6	- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho đối tượng người có công với cách mạng: Tiếp nhận, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận liên thông - Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan) - Trả lời liên thông, chọn đơn vị nhận là Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã chuyển hồ sơ
	- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo UBND tỉnh ra Quyết định hưởng chế độ mai táng phí, chuyển kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.		Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày	
	- Đối với hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụu chiến binh: Phối hợp với Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh tổng hợp, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ mai táng phí trình Giám đốc Sở ký quyết định hưởng chế độ mai táng phí, chuyển kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.		Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày	
	- Đối với hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp		Thời gian giải	

	<p>theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp báo cáo, đề nghị UBND tỉnh ra quyết định và trả kết quả cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>		<p>quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	
	<p>- Đối với hồ sơ đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp mai táng phí quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế: Kiểm tra, tổng hợp danh sách, lưu hồ sơ và ra quyết định hưởng trợ cấp, chuyển trả kết quả cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>		<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	
<p>Bước 7</p>	<p>Chuyển kết quả về UBND cấp xã</p>	<p>Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>1 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận liên thông - Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan) - Trả lời liên thông, chọn đơn vị nhận là

				UBND cấp xã đã chuyển hồ sơ
Bước 8	Trả kết quả cho công dân	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Giao trả (khi khách hàng đến nhận kết quả)
Bước 9	Tổng thời gian giải quyết TTHC		12-40 ngày làm việc	
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất là 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</i></p> <p><i>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></p>			
3	BIỂU MẪU (Nêu các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc và các biểu mẫu thực hiện TTHC)			
3.1	Biểu mẫu chung tại Bộ phận TN&TKQ			
	Mẫu số 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu số 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu số 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu số 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu số 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu số 06	Sổ theo dõi hồ sơ		
3.2	Biểu mẫu thực hiện TTHC:			

BM. XTTr-MTP-TT.02.01		 BM.KT-XTTr-MTP-TT. 02.01.docx - Tờ khai đăng ký khai tử (mẫu theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP)
BM. XTTr-MTP-TT.02.02		 BM.KT-XTTr-MTP-TT. 02.02.docx - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (mẫu HK02- Thông tư 36/2014/TT-BCA).
BM. MTP-TT.02.03		 BM.KT-XTTr-MTP-TT. 02.03.docx - Tờ khai của thân nhân (mẫu số 09A-HSB - Quyết định số 636/QĐ-BHXH).
BM. MTP-TT.02.04		 BM.KT-XTTr-MTP-TT. 02.04.docx - Biên bản họp của các thân nhân đối với trường hợp đủ Điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chọn hưởng trợ cấp tuất một lần (mẫu số 16-HSB - Quyết định số 636/QĐ-BHXH).
BM. MTP-TT.02.05		 BM.KT-XTTr-MTP-TT. 02.05.docx - Bản khai của đại diện thân nhân hoặc người tổ chức mai táng (Mẫu TT1- Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH).
BM. MTP-TT.02.06		 BM.KT-XTTr-MTP-TT. 02.06.docx - Bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí (Mẫu 1b-Thông tư số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC-BQP).

	BM. MTP- TT.02.07	<p>- Bản khai của thân nhân đề nghị hưởng chế độ mai táng phí (Mẫu số 02-MTP- quyết định số 62/2011/QĐ-  BM.KT-XTTr-MTP-TT. TTg). 02.07.docx</p>
4	HỒ SƠ LƯU Nêu các Hồ sơ cần lưu sau khi thực hiện TTHC.	
<p>Hồ sơ thuộc trách nhiệm đơn vị nào được lưu tại đơn vị đó. Thời gian lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>		

3. Quy trình: Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.TP-CA- LĐ.03		
2	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	Không			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã. - Qua Bưu điện. - Qua hệ thống mạng điện tử. 			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
2.3.1	<p>* Hồ sơ đăng ký khai tử:</p> <p>- Giấy tờ phải xuất trình:</p> <p>Bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, hoặc chứng minh nhân dân, hoặc thẻ căn cước công dân, hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử.</p>	X		
	<p>- Giấy tờ phải nộp:</p> <p>+ Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu;</p>	X		

	<p>+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 34 Luật Hộ tịch và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, cụ thể: Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử; đối với người chết do thi hành án tử hình thì Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình cấp giấy xác nhận việc thi hành án tử hình thay Giấy báo tử; đối với người bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án thay Giấy báo tử; đối với người chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn, bị giết, chết đột ngột hoặc chết có nghi vấn thì văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của Cơ quan giám định pháp y thay Giấy báo tử. Giấy báo tử do UBND cấp xã nơi người đó chết cấp nếu không thuộc các trường hợp chết nêu trên.</p> <p>(Người có trách nhiệm đăng ký khai tử theo khoản 1 Điều 33 Luật Hộ tịch không có điều kiện trực tiếp đến cơ quan đăng ký, có thể ủy quyền cho người khác làm thay).</p>	X	
2.3.2	<p>* Hồ sơ hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng):</p> <p>- Sổ bảo hiểm xã hội (bản chính) của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội và người chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng bị chết;</p> <p>- Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;</p> <p>- Tờ khai của thân nhân theo mẫu;</p> <p>- Biên bản họp của các thân nhân đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chọn hưởng trợ cấp tuất một lần theo mẫu; trường hợp chỉ có một thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc nhiều thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chỉ có một người đại diện hợp pháp mà lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì thân nhân lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc người đại diện hợp pháp của thân nhân chịu trách nhiệm về việc lựa chọn và không cần biên bản này;</p>	X	X

	- Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT trong trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;	X	
	- Giấy ủy quyền (nếu đối tượng đã từ trần có nhiều thân nhân).	X	
2.3.3	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần: - Bản khai của đại diện thân nhân (kèm biên bản ủy quyền) hoặc người tổ chức mai táng (theo mẫu quy định);	X	
	- Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;		X
	- Hồ sơ của người có công với cách mạng.	X	
2.3.4	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: - Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã (phường) nơi cư trú;	X	
	- Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử.		X
2.3.5	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cứu chiến binh: - Thân nhân người chết làm bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí gửi Hội Cựu chiến binh		

	cấp xã (theo mẫu quy định).	X	
	- Trường hợp người chết không còn thân nhân thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng ra tổ chức mai táng làm bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí gửi Hội Cựu chiến binh cấp xã (theo mẫu quy định).	X	
2.3.6	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: - Bản khai của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã, phường nơi cư trú (theo mẫu quy định);	X	
	- Biên bản họp gia đình đối với trường hợp không còn bố, mẹ, vợ hoặc chồng;	X	
	- Giấy chứng tử (đối với đối tượng đã từ trần) bản sao có chứng thực, hoặc bản sao trích lục khai tử.		X
2.3.7	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế: - Bản trích sao quyết định của đối tượng từ trần đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần;		X
	- Giấy chứng tử hoặc bản sao trích lục khai tử.		X
2.3.8	* Hồ sơ hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng):		

	- Văn bản hoặc đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng;	X	
	- Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;		X
	- Bản sao quyết định hưởng trợ cấp xã hội của người đơn thân đang nuôi con và bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục khai sinh của người con bị chết đối với trường hợp là con của người đơn thân nghèo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP;		X
	- Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc văn bản xác nhận của công an cấp xã, bản sao quyết định thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.		X
2.3.9	* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: - Công văn đề nghị của UBND xã (phường) nơi đối tượng cư trú (theo mẫu quy định);	X	
	- Bản trích sao danh sách đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 hoặc bản sao một trong các quyết định được hưởng trợ cấp một lần (phục viên, xuất ngũ, thôi việc; trợ cấp một lần) hoặc bản sao quyết định hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC;		X
	- Công văn đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí (theo mẫu quy định);	X	
	- Danh sách tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo mẫu) gửi Chủ tịch UBND	X	

	tình đề ra Quyết định hưởng chế độ mai táng phí (theo mẫu quy định).		
2.3.10	<p>* Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc:</p> <p>- Bản trích sao quyết định kèm theo danh sách trang có tên đối tượng hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Ban CHQS huyện, thành phố ký sao đối với đối tượng do quân đội giải quyết, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký sao đối với đối tượng thuộc UBND tỉnh giải quyết);</p>		x
	- Công văn đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố kèm theo danh sách	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản chính để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Nếu có nhu cầu, người dân được nhận trích lục khai tử ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng): Tổng thời gian là 28 ngày trong đó thời gian giải quyết là 20 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần: Tổng thời gian là 33 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 25 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội</p>		

	<p>thường xuyên tại cộng đồng): Tổng thời gian là 12 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 08 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 04 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Tổng thời gian là 48 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 40 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh: Tổng thời gian là 30 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 24 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 06 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p> <p>- Trường hợp liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: Tổng thời gian là 34 ngày, trong đó thời gian giải quyết là 26 ngày; thời gian chuyển hồ sơ là 08 ngày.</p>
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã.
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh.
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng tử, các quyết định cho hưởng chế độ mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng
2.10	Quy trình xử lý công việc:
	Quy trình từ Bộ phận Một cửa sang công chức Tư pháp - Hộ tịch đến công chức Văn hóa xã hội; Bảo hiểm xã hội cấp

	huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Thao tác thực hiện trên PMMC
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến công chức Tư pháp - Hộ tịch.	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ; Công chức Bộ phận một cửa	0,5 ngày	- Tiếp nhận Hồ sơ ; - Chuyển bước tiếp theo , chọn người nhận là Công chức Tư pháp - Hộ tịch
Bước 2	Kiểm tra thông tin và tiến hành đăng ký khai tử; trình lãnh đạo UBND cấp xã ký trích lục khai tử cho người được đăng ký khai tử.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 ngày	Chuyển bước tiếp theo , chọn người nhận là Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 3	Ký trích lục khai tử, chuyển Bộ phận một cửa UBND cấp xã hoặc công chức Tư pháp – Hộ tịch để thực hiện bước tiếp theo	Lãnh đạo UBND cấp xã		Duyệt hồ sơ, chọn người nhận là Cán bộ một cửa hoặc công chức Tư pháp - Hộ tịch

<p>Bước 4</p>	<p>- Lập hồ sơ giải quyết hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng) để tham mưu văn bản chuyển hồ sơ đến <i>cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.</i></p> <p>- Lập hồ sơ giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng);</p> <p>+ Hoặc lập bản khai đối với trường hợp hưởng mai táng phí khi người có công với cách mạng từ trần.+ Hoặc lập danh sách đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12 năm 2007;</p> <p>+ Hoặc lập hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụ chiến binh chuyển cho Hội Cựu chiến binh để xác nhận;</p>	<p>Công chức Văn hóa xã hội</p>	<p>Thời gian giải quyết: 08 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 03 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 05 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 20 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>- Chuyển Hội Cựu chiến binh: ngay trong ngày kê từ khi nhận đủ hồ sơ. - Hội Cựu chiến binh xác nhận:</p>	<p>Chuyển hồ sơ cho BHXH cấp huyện hoặc Phòng lao động TB&XH cấp huyện</p>
-------------------	---	---------------------------------	---	---

	<p>+ Hoặc lập hồ sơ đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;</p> <p>+ hoặc lập hồ sơ đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp mai táng phí quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;</p> <p>- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra văn bản đề nghị gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>		<p>02 ngày</p> <p>- UBND cấp xã xác nhận, gửi Phòng LĐ-TBXH: 02 ngày</p> <p>- Thời gian chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 05 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 05 ngày; chuyển hồ sơ: 1 ngày</p>	
--	---	--	--	--





<p>Bước 5</p>	<p>- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho đối tượng người có công với cách mạng: Kiểm tra lập phiếu báo giám và tổng hợp danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): Thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng và chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã. (chuyển sang bước 7);</p> <p>- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: thẩm định hồ sơ, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí cho đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụ chiến binh: Phối hợp với Hội Cựu chiến binh cấp huyện tổng hợp, lập danh sách đề</p>	<p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p> <p>5 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	<p>- Tiếp nhận liên thông</p> <p>- Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan)</p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Gửi liên thông, chọn cơ quan nhận là Sở Lao động - Thương binh và XH; gửi trả kết quả thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): Chọn cơ quan nhận là UBND cấp xã đã gửi hồ sơ.</p>
---------------	--	---	--	---



	<p>ngộ hưởng chế độ mai táng phí, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện ký văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tiến hành rà soát, đối chiếu, tổng hợp kèm theo hồ sơ và danh sách đối tượng, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 6);</p> <p>- Đối với hồ sơ đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp mai táng phí quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế: Kiểm tra hồ sơ, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét (chuyển sang bước 6);</p>		<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p> <p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	
Kiểm tra hồ sơ, giải quyết chế độ tử tuất		Bảo hiểm xã hội cấp huyện	09 ngày	

	đề trả kết quả cho UBND cấp xã (chuyển sang bước 8);			
Bước 6	- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho đối tượng người có công với cách mạng: Tiếp nhận, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận liên thông - Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan) - Trả lời liên thông, chọn đơn vị nhận là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã chuyển hồ sơ
	- Đối với hồ sơ hưởng mai táng phí cho thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo UBND tỉnh ra quyết định hưởng chế độ mai táng phí, chuyển kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 7);		Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày	
	- Đối với hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí cho đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cựu chiến binh: Phối hợp với Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh tổng hợp, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ mai táng phí trình Lãnh		Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày	

	<p>đạo Sở ký quyết định hưởng chế độ mai táng phí, chuyển kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển sang bước 7);</p>			
	<p>- Đối với hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp báo cáo, đề nghị UBND tỉnh ra quyết định và trả kết quả cho Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội. (chuyển sang bước 7);</p>		<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	
	<p>- Đối với hồ sơ đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp mai táng phí quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế: Kiểm tra, tổng hợp danh sách, lưu hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở ra quyết định hưởng trợ cấp, chuyển trả kết quả cho phòng Lao động - Thương binh và</p>		<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày; chuyển hồ sơ: 2 ngày</p>	

	Xã hội (<i>chuyển sang bước 7</i>).			
Bước 7	Chuyển kết quả về UBND cấp xã	Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1 ngày	- Tiếp nhận liên thông - Chuyển xử lý (trong nội bộ cơ quan) - Trả lời liên thông , chọn đơn vị nhận là UBND cấp xã đã chuyển hồ sơ
Bước 8	Trả kết quả cho công dân	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Giao trả (khi khách hàng đến nhận kết quả)
Bước 9	Tổng thời gian giải quyết TTHC		12-40 ngày làm việc	
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất là 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</i></p> <p><i>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></p>				
3	BIỂU MẪU (Nêu các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc và các biểu mẫu thực hiện TTHC)			
3.1	Biểu mẫu chung tại Bộ phận TN&TKQ			
	Mẫu số 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu số 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu số 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu số 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

	Mẫu số 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu số 06	Sổ theo dõi hồ sơ
3.2	Biểu mẫu thực hiện TTHC:	
	BM.KT.03.01	 BM.KT-MTP-TT.03.01.docx - Tờ khai đăng ký khai tử (mẫu theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP)
	BM. MTP-TT.03.02	 BM.KT-MTP-TT.03.02.docx - Tờ khai của thân nhân (mẫu số 09A-HSB - Quyết định số 636/QĐ-BHXH).
	BM. MTP-TT.03.03	 BM.KT-MTP-TT.03.03.docx - Biên bản họp của các thân nhân đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chọn hưởng trợ cấp tuất một lần (mẫu số 16-HSB - Quyết định số 636/QĐ-BHXH).
	BM. MTP-TT.03.04	 BM.KT-MTP-TT.03.04.docx - Bản khai của đại diện thân nhân hoặc người tổ chức mai táng (Mẫu TT1-Thông tư 05/2013/TT-BLĐT BXH).
	BM. MTP-TT.03.05	- Bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí (Mẫu 1b-Thông tư số 10/2007/TTLT-BLĐT BXH-

		 BM.KT-MTP-TT.03.05 HCCBVN-BTC-BQP). .docx
	BM. MTP- TT.03.06	- Bản khai của thân nhân đề nghị hưởng chế độ mai táng phí (Mẫu số 02-MTP- Quyết định số  BM.KT-MTP-TT.03.06 62/2011/QĐ-TTg). .docx
4	HỒ SƠ LƯU Nêu các Hồ sơ cần lưu sau khi thực hiện TTHC.	
Hồ sơ thuộc trách nhiệm đơn vị nào được lưu tại đơn vị đó. Thời gian lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

